

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HSST

Ngày: 18/05/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải

Các hội thẩm nhân dân

- Ông: Lý Ngọc Sáng.

- Bà: Đào Thanh Loan: Cán bộ đoàn, công tác tại huyện đoàn huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:* Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2022/HSST, ngày 08 tháng 04 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/HSST/QĐXX-HSST, ngày 05 tháng 05 năm 2022 đối với các bị cáo:

- **Lý Văn H:** Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam - Sinh năm 1998, Nơi sinh: huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi cư trú: khu phố 03, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; Con ông Lý Văn D, sinh năm 1966 và con bà Mào Thị D, sinh năm 1975; Vợ, con: Không; Tiền án: Không; tiền sự, có 02 tiền sự: Ngày 29/01/2019, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian chấp hành 24 tháng theo quyết định số 01/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, đến ngày 29/11/2020 chấp hành xong quyết định; Ngày 08/10/2021 bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền theo quyết định số 42 ngày 08/10/2021 của Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nhân thân đã bị xử lý; bị tạm giam từ ngày 26/01/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C cho đến nay - Có mặt.

- **Đào Văn N:** Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam - Sinh ngày 02/04/2004; Nơi sinh: huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi cư trú: bản Nà L, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Con ông Đào Văn T, sinh năm 1984 và con bà Đào Thị H, sinh năm 1983; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân đã bị xử lý: Ngày 25/02/2022, bị tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị tạm giam từ ngày

21/01/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C cho đến nay - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn N:* Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu - Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đào Văn N:* Ông Đào Văn T (là bố đẻ của bị cáo) - Trú tại: bản Nà L, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Anh: Đào Minh Q, sinh năm 1995 - Trú tại: Khu phố 03, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

+ Anh: Mào Văn L, sinh năm 2002 - Trú tại: Bản Nà L, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Mào Thị S, sinh năm 1992 - Trú tại: Bản Nà L, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 24/12/2021, Lý Văn H và Đào Văn N rủ nhau đi nhặt sắt vụn rồi để tại bờ đê khu phố 12, thị trấn Mường T, cả hai hẹn nhau 03 giờ sáng ngày 25/12/2021 gặp nhau để mang sắt vụn bán cho anh Hoàng Văn Đ ở khu phố 03, thị trấn Mường T để mua ma túy sử dụng. Trong lúc bán sắt vụn thì H và N thấy trong sân nhà anh Đào Minh Q có dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX biển kiểm soát 88H - 9604, trên xe có cắm chìa khóa, khi bán sắt vụn được 200.000 đồng, do không có phương tiện đi mua ma túy nên H nói với N “*N ơi, lấy con xe này đi, trên xe đang cắm chìa khóa, có lấy không*” N trả lời “*Lấy thì lấy đi*”, rồi N đi bộ ra trước và đứng chờ H ở trước cửa doanh nghiệp Tân P ngay gần đó, còn H một mình đi vào sân nhà anh Q dắt chiếc xe mô tô ra chỗ N đứng đợi, sau đó cả hai đẩy bộ xe mô tô đi thêm khoảng 100 mét để tránh bị phát hiện rồi H khởi động xe chở N đi đến bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm N để tìm mua ma túy sử dụng. Đến bản Pa M, H và N mua được 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng của 01 người đàn ông lạ mặt, sau đó H và N đi vào bụi cây ven đường sử dụng hết ma túy rồi H chở N về nhà. Do sợ bị phát hiện nên H cất giấu chiếc xe mô tô trộm cắp được ở khu vực bờ suối khu phố 11, thị trấn Mường T. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 27/12/2021, H tiếp tục sử dụng chiếc xe mô tô trộm cắp được của anh Q đi lên bản Pa M để tìm mua ma túy sử dụng. Nhưng khi vừa đến bản Pa M chưa kịp mua ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Nậm N kiểm tra giữ lại và bàn giao H cùng chiếc xe máy cho Công an thị trấn Mường T.

Vào khoảng 19 giờ ngày 14/01/2022, N đi xuống thị trấn Mường T để chơi, khi vừa ra khỏi cổng nhà thì nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 25M1 - 077.36 của anh Mào Văn L, trên xe có cắm chìa khóa dựng trước cửa nhà kho của anh Nguyễn Văn H. Quan sát thấy không có ai, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và đã vặn chìa khóa điện của xe để khởi động xe rồi điều khiển xe mô tô xuống thị trấn Mường T nhằm mục đích đem cầm cố

để lấy tiền tiêu xài. Đến khu phố 8 thị trấn Mường T, N vào một số quán hỏi cầm cố xe nhưng chủ quán không cho cầm cố do xe không có giấy tờ nên N tiếp tục điều khiển xe đi lên khu phố 7 thị trấn Mường T, khi đến cầu Nậm C cũ, N gặp anh L và bị anh L đòi lại xe, đến ngày 15/01/2022 anh L trình báo sự việc đến Công an xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường T, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 88H - 9604; số máy RLHN009Y5366; số khung HC09E-5088480 có trị giá là 5.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 19/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường T, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 25M1 - 077.36 có trị giá là 6.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-MT, ngày 08 tháng 04 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, truy tố Lý Văn H và Đào Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý.

- Về trách nhiệm hình sự: Đối với Lý Văn H và Đào Văn N về tội danh "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính:

+. Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn H từ: 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+. Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn N từ: 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về tổng hợp hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đào Văn N theo quy định.

- Hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Biện pháp tư pháp: Không.

- Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, những người bị hại Đào Minh Q, Mào Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mào Thị S không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự. Nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, ngày 20/01/2022. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T đã trả lại tài sản 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 88H - 9604; số máy RLHN009Y5366; số khung HC09E-5088480 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đào Minh Q; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 25M1 - 077.36 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Mào Thị S vào ngày

22/01/2022, việc xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đào Văn N và Lý Văn H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo Đào Văn N sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Người bào chữa nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 theo quy định tại chương XII của Bộ luật hình sự “Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội” đối với bị cáo. Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo, tuổi đời còn trẻ, trình độ học vấn thấp, không được định hướng tốt nên dẫn đến dễ phạm sai lầm; đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đào Văn N, nhận thấy bị cáo Đào Văn N khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật hạn chế, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đào Văn N không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa. Sau khi tranh luận, kiểm sát viên, vẫn giữ nguyên quan điểm về hình phạt tù như đã đề nghị.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo Đào Văn N là ông Đào Văn T (là bố đẻ của bị cáo) - Trú tại: bản Nà L, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Không có ý kiến gì.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa việc các bị cáo khai là hoàn toàn khách quan, đúng sự thật, các bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được

cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc cất giữ tài sản, khoảng 03 giờ ngày 25/12/2021, tại nhà anh Đào Minh Q thuộc khu phố 03, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Lý Văn H và Đào Văn N đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 88H - 9604; số máy RLHN009Y5366; số khung HC09E-5088480 có trị giá là 5.000.000 đồng của anh Q, mục đích để làm phương tiện đi lại cá nhân. Trong vụ án này, Lý Văn H và Đào Văn N là đồng phạm với nhau, trong đó H là người xúi dục và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn N là người giúp sức thực hiện hành vi phạm tội..

Tiếp đó, lợi dụng sơ hở trong việc cất giữ tài sản, khoảng 19 giờ ngày 14/01/2022, tại trước cửa nhà kho của anh Nguyễn Văn H thuộc bản Nà L, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Đào Văn N đã trộm cắp tài sản: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 25M1 - 077.36 có trị giá là 6.500.000 đồng của anh Mào Văn L mục đích để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, an ninh và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 25/12/2021, bị cáo Lý Văn H là người xúi dục Đào Văn N sinh ngày 02/04/2004 là người dưới 18 tuổi phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Lý Văn H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự "*Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội*". Đối với bị cáo Đào Văn N là người giúp sức thực hiện hành vi phạm tội, ngoài ra ngày 14/01/2022 Ngọc tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Mào Văn L. Do vậy N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*".

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự "*s. Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" cần được xem xét áp dụng

cho các bị cáo. Xét thấy bị cáo Lý Văn H chưa có tiền án, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo Lý Văn H.

- Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đào Văn N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhận thấy: Bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, do vậy cần áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi để xử lý đối với bị cáo, tuy nhiên trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú thì bị cáo tiếp tục 02 lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Bản thân và gia đình bị cáo cư trú và sinh sống ở xã Bum N là xã nông thôn mới của huyện Mường T, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Do vậy đề nghị của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo Lý Văn H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 7/12, lớn lên ở nhà làm nghề tự do, bản thân đã có 02 tiền sự: Ngày 29/01/2019, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian chấp hành 24 tháng theo quyết định số 01/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, đến ngày 29/11/2020 chấp hành xong quyết định; Ngày 08/10/2021 bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền theo quyết định số 42 ngày 08/10/2021 của Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C. Bị cáo hiểu được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích tư lợi của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

- Bị cáo Đào Văn N có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 10/12, lớn lên ở nhà làm nghề tự do. Bị cáo đã bị xử phạt 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số: 51/2022/HSST ngày 25/02/2022 của tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, bị cáo hiểu được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, chỉ vì mục đích tư lợi của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét thấy các bị cáo đều làm nghề tự do có thu nhập thấp, không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống ở huyện biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, những người bị hại Đào Minh Q, Mào Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mào Thị S không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, ngày 20/01/2022. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T đã trả lại tài sản 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave ZX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 88H - 9604; số máy RLHN009Y5366; số khung HC09E-5088480 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh

Đào Minh Q; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 25M1 - 077.36 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Mào Thị S vào ngày 22/01/2022, việc xử lý vật chứng là đúng quy định của pháp luật, anh Q và chị S đã nhận lại được tài sản không có yêu cầu gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí hình sự: Xét thấy các bị cáo tuổi đời còn nhỏ, đều làm nghề tự do có thu nhập thấp, không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn là hộ nghèo của xã Bum N và thị trấn Mường T. Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[11]. Về tổng hợp hình phạt của các bản án: Tại bản án số: 51/2022/HSST ngày 25/02/2022 của tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, bị cáo Đào Văn N bị xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 21/01/2022. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của các bản án đối với bị cáo Đào Văn N theo quy định của pháp luật.

[12]. Từ sự phân tích nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận. Các bị cáo Lý Văn H và Đào Văn N đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xét thấy ý kiến đề nghị của kiểm sát viên có căn cứ và một phần ý kiến đề nghị của người bào chữa là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Lý Văn H và Đào Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 26/01/2022.
- Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn N: 01 (một) năm tù.
- Về tổng hợp hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.
- + . Bị cáo Đào Văn N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 08 (tám) tháng + 01 (một) năm = 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 21/01/2022.
- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với các bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Không xử lý.
- Về xử lý vật chứng: Không xử lý.
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý Văn H và Đào Văn N.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo Đào Văn Ngọc, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Các bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Người đại diện của bị cáo Đào Văn Ngọc;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lò Xuân Hải